

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày: 24-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Phước Tâm
- Ông Châu Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: **20/2024/HSST-QĐ** ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh năm 1993 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966 và bà Trịnh Thị Trúc M, sinh năm 1965; Vợ: đã ly hôn; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giữ; Tạm giam: Không có; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966 (Vắng mặt)
- Bà Trịnh Thị Trúc M, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim C – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (Có mặt)

Bị hại: **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt)

Người làm chứng:

Nguyễn Thị Huyền D, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

Bùi Thị Ánh T1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

Võ Tùng S1, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị Phương T cùng ngụ ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp trước đây là vợ, chồng nhưng đã ly hôn vào ngày 12/02/2023.

Vào khoảng 21 giờ ngày 13/08/2023 bị cáo Nguyễn Văn A đến Cửa hàng B địa chỉ ấp B, xã M, huyện C để tìm chị T (T là nhân viên đang làm việc tại đây). Sau khi cả hai nói chuyện qua lại thì bị cáo A kêu chị T đưa điện thoại để kiểm tra nhưng chị T không đưa nên bị cáo A giật lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh của chị T và yêu cầu T cung cấp mật khẩu điện thoại để bị cáo Anh kiểm tra nhưng chị T không đồng ý, bị cáo A tự nhập mật khẩu và mở điện thoại lên phát hiện chị T nhắn tin qua lại với người khác nên bị cáo A tức giận lấy điện thoại đập vào kệ sắt trưng bày hàng hóa làm điện thoại rơi xuống nền gạch rồi bỏ đi, chị T nhặt điện thoại lên kiểm tra phát hiện điện thoại bị vỡ và hư hỏng hoàn toàn nên trình báo Công an xã M.

Tại Biên bản và kết luận định giá tài sản số 38 ngày 26/09/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 128GB, màu xanh trị giá 15.693.750 đồng (làm tròn 15.694.000 đồng).

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 487 ngày 12/12/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T đối với bị cáo Nguyễn Văn A:

1. Kết luận:

- Về y học: Trước, trong khi xảy ra vụ việc và hiện nay: Đang sự có bệnh lý về tâm thần: Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3- ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện nay: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Đang sự không thuộc trường hợp bắt buộc chữa bệnh theo Nghị định 64/2011/NĐ- CP.

2. Ý kiến khác: không.

Cơ quan điều tra tạm giữ của chị Nguyễn Thị Phương T điện thoại động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 128GB, màu xanh bị hư hỏng hoàn toàn, của Nguyễn Văn A áo vải tay ngắn sọc màu đen, quần jean ngắn, màu xanh, trắng. Đoạn video ghi lại diễn biến vụ việc được lưu trữ trong đĩa DVD do Nguyễn Thị Huyền D giao nộp.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn A đã bồi thường số tiền 15.694.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Phương T, sau khi nhận tiền xong chị T không yêu cầu gì thêm, đồng thời giao lại điện thoại Iphone 12 Pro Max và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn A.

Khi xảy ra vụ việc bị cáo Nguyễn Văn A không làm hư hỏng hay thiệt hại về tài sản tại Cửa hàng Bách hóa xanh nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn A đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, lời khai các nhân chứng cùng các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSHCL ngày 05/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Hủy hoại tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “ Hủy hoại tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A với mức án tù 03 tháng đến 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Đề nghị tuyên: Trả lại cho Nguyễn Văn A 01 điện thoại đồng nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 128GB, màu xanh bị hư hỏng hoàn toàn; 01 áo vải tay ngắn sọc màu đen, 01 quần jean ngắn, màu xanh, trắng. Tịch thu lưu trữ hồ sơ vụ án đĩa DVD chứa Video clip liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì.

Bà Nguyễn Thị Kim C trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và các vấn đề khác áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường thiệt hại, bản thân bị bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo **được hưởng mức án treo**.

Bị hại chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:

- Chị T thống nhất với Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Chị T đã nhận được của bị cáo số tiền bồi thường là 15.694.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về phần hình phạt đối với bị cáo, bị hại chị T đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn A thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng **số 14/CT-VKSHCL** ngày 05/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo.

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13/8/2023 tại Cửa hàng B, địa chỉ tại ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo đã có hành vi đập điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max của chị Nguyễn Thị Phương T. Hậu quả điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn. Giá trị tài sản bị thiệt hại là 15.694.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn A đã cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[3] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, bản thân bị cáo tại thời điểm phạm tội và hiện nay mắc bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng không thuộc trường hợp bắt buộc chữa bệnh theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo biết rõ hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, giữa bị cáo và người bị hại không có bất kỳ mối quan hệ nào (đã ly hôn) nhưng chỉ vì bị cáo ghen tuông, cho rằng chị T có mối quan hệ với người khác nên đã cố tình đập vỡ chiếc điện thoại, do bị cáo không biết kiểm chế được bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Về nhận thức bị cáo biết hành vi gây thiệt hại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng

mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường thiệt hại, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s, q khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét thấy, bị cáo A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị hại chị Nguyễn Thị Phương T đã nhận được tiền bồi thường từ bị cáo và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm bất cứ khoản nào phù hợp theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 128GB, màu xanh bị hư hỏng hoàn toàn, bị cáo đã bồi thường giá trị cho bị hại xong, bị hại đồng ý giao điện thoại cho bị cáo được toàn quyền sử dụng nên cần trả cho bị cáo.

- Đối với: áo vải tay ngắn sọc màu đen, quần jean ngắn, màu xanh, trắng là tài sản cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với: 01 đĩa DVD chứa đoạn Video clip liên quan đến vụ án là vật chứng cần lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, điều luật truy tố và các vấn đề khác là có căn cứ nên chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn A là có căn cứ chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự.**

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn A** phạm tội “Hủy hoại tài sản”.
2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không đặt ra xem xét.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 128GB, màu xanh bị vỡ hư hỏng không sử dụng được đã niêm phong số 01 ngày 11 tháng 9 năm 2023 có đóng dấu màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Phương T, Trần Điện H.

+ 01 (một) áo vải tay ngắn sọc màu đen, trắng.

+ 01 (một) quần jean ngắn, màu xanh, trắng.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD chứa đoạn Video clip.

(Các vật chứng đang được cơ quan Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/4/2024)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT Công an HCL;
- CQ THAHS & HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Kim Hoa